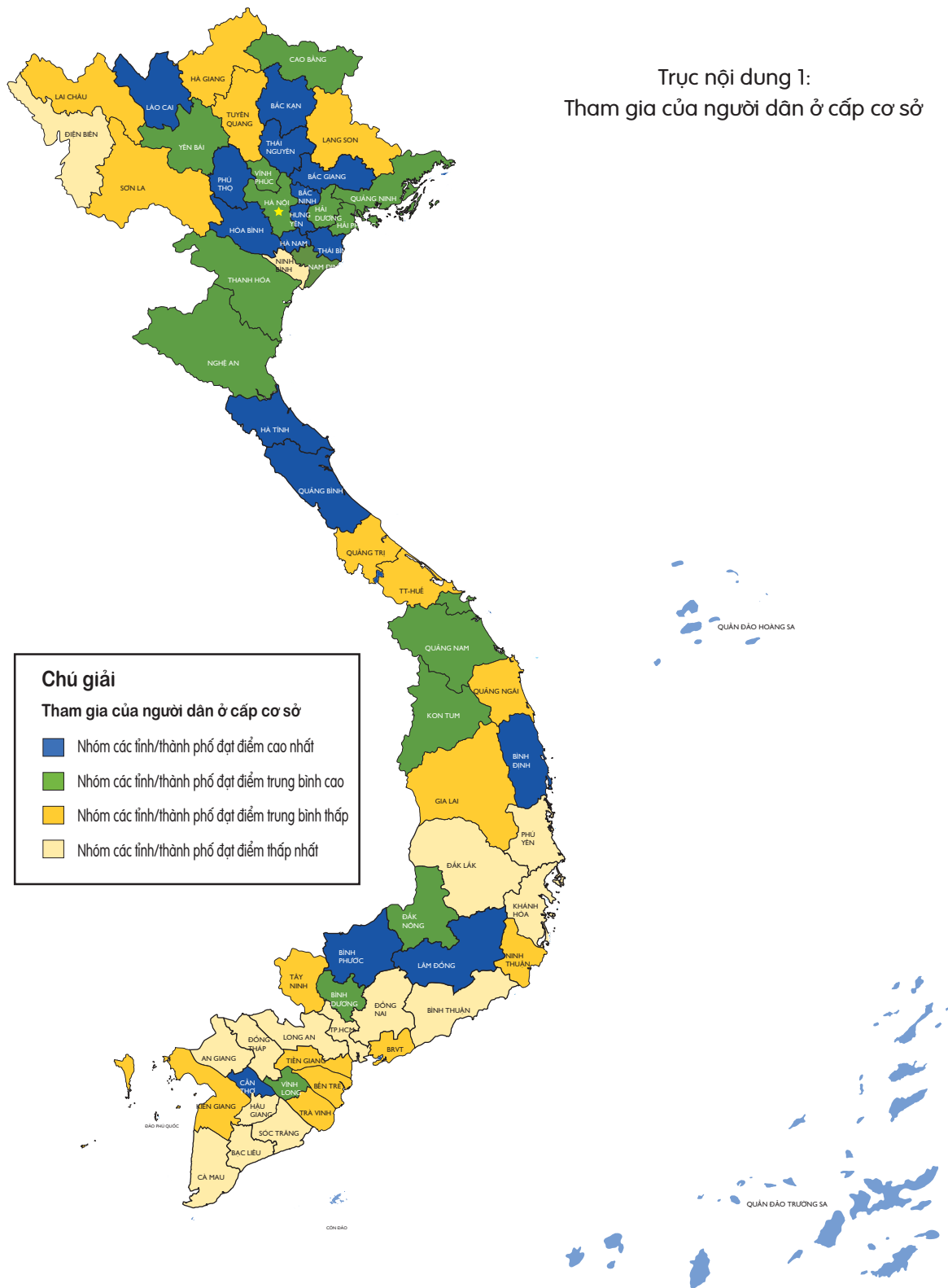


3.1. TRỰC NỘI DUNG 1: THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN Ở CẤP CƠ SỞ

**Bản đồ 3.1: Tham gia của người dân ở cấp tỉnh phân theo 4 cấp độ hiệu quả**



Nhằm đánh giá mức độ hiệu quả trong việc huy động sự tham gia của người dân vào xây dựng đời sống chính trị và hạ tầng ở cấp cơ sở (Trục nội dung 1), PAPI đo lường bốn nội dung thành phần, bao gồm: (i) hiểu biết của công dân về các vị trí dân cử (hay 'tri thức công dân'); (ii) cơ hội tham gia bầu cử các vị trí dân cử (hay 'cơ hội tham gia'); (iii) chất lượng bầu cử vị trí trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố (hay 'chất lượng bầu cử'; và, (iv) đóng góp tự nguyện cho các công trình công cộng ở địa phương (hay 'đóng góp tự nguyện'). Biểu đồ 3.1a thể hiện mức độ hiệu quả trong việc tạo điều kiện để người dân tham gia vào đời sống chính trị và xã hội ở địa phương.

Tương tự với phát hiện nghiên cứu PAPI 2011, khi so sánh các tỉnh/thành phố với nhau, có thể thấy khoảng cách giữa điểm số của nhóm tỉnh đạt điểm cao nhất và nhóm tỉnh đạt điểm thấp nhất là khá xa. Các tỉnh Bình Định, Thái Bình, Bình Phước, Hà Nam và Hà Tĩnh là năm địa phương đạt số điểm từ 6,18 xuống đến 5,98. Trong số này, Bình Định vẫn giữ được điểm số cao của năm 2011, bốn địa phương còn lại có nhiều cải thiện trong năm 2012.

Các tỉnh Đắk Lắk, Đồng Tháp, Phú Yên, Bạc Liêu và Cà Mau thuộc về nhóm năm tỉnh đạt điểm thấp nhất, với mức điểm từ 4,17 lên đến 5,54. So với kết quả năm 2011, nhóm tỉnh này hầu như không có sự cải thiện nào: Phú Yên, Bạc Liêu và Cà Mau vẫn thuộc về nhóm năm địa phương cuối bảng, trong khi Đắk Lắk và Đồng Tháp cũng thuộc nhóm trung bình thấp. Điểm số trung bình toàn quốc ở trục nội dung này là 5,16, thấp hơn không đáng kể so với điểm số 5,3 của PAPI 2011.

Tương tự phát hiện nghiên cứu PAPI 2011, nội dung thành phần 'cơ hội tham gia' mang giá trị điểm cao nhất so với ba nội dung thành phần còn lại, đạt 1,82 điểm trên thang điểm từ 0,25-2,5. Tuy vậy giá trị điểm này thấp hơn so với 1,88 điểm của năm trước. Điểm số cao thứ hai thuộc về nội dung thành phần 'chất lượng bầu cử', với số điểm là 1,47-tương đương với 1,45 của năm 2011. Nội dung thành phần 'tri thức công dân' đạt 1,06 điểm (thấp hơn so với 1,11 điểm của năm 2011), và 'đóng góp tự nguyện' vẫn là nội dung thành phần có điểm số thấp nhất, chỉ đạt 0,81 điểm (thấp hơn so với 0,85 điểm của năm 2011).

Bảng 3.1 là danh mục các chỉ số thành phần cấu thành Trục nội dung 1. Ở mỗi chỉ số thành phần, Bảng 3.1 cho

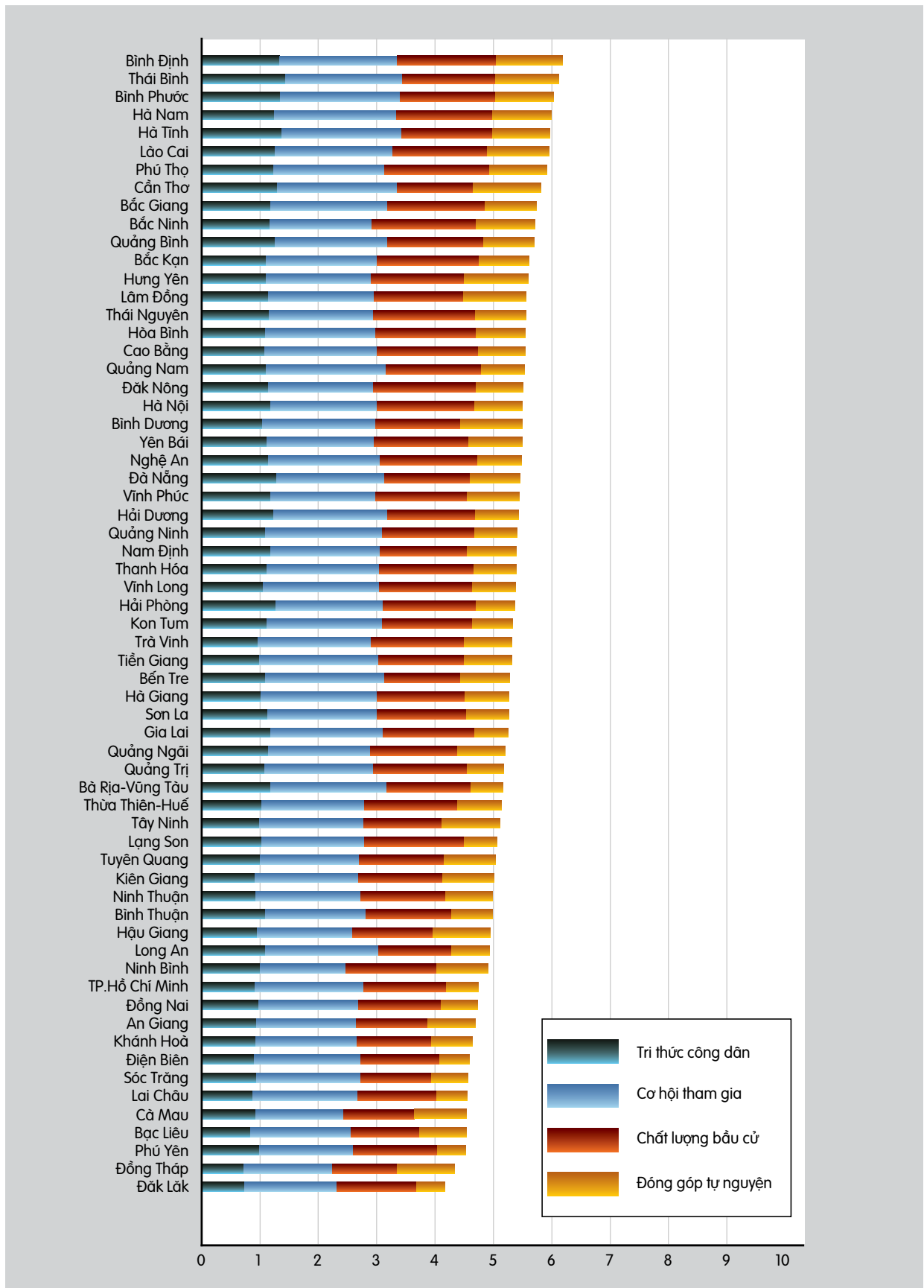
biết điểm số trung bình chung toàn quốc với khoảng tin cậy 95% của năm 2012, được đặt bên cạnh giá trị tương ứng của năm 2011 để so sánh. Ngoài ra, bảng cũng thể hiện các giá trị ở điểm số cao nhất, trung vị và thấp nhất cùng với tên tỉnh/thành phố đạt những giá trị điểm đó.

Bản đồ 3.1 biểu thị bốn nhóm cấp độ hiệu quả của 63 tỉnh/thành phố ở Trục nội dung 1. Màu xanh đậm biểu thị cho nhóm các tỉnh/thành phố đạt điểm cao nhất (có điểm số nằm ở bách phân vị thứ 75 trở lên) và màu vàng biểu thị cho nhóm tỉnh/thành phố đạt điểm thấp nhất (có điểm số dưới bách phân vị thứ 25). Màu xanh lá cây biểu thị cho nhóm các tỉnh/thành phố đạt điểm trung bình cao, và màu cam biểu thị cho nhóm các tỉnh/thành phố đạt điểm trung bình thấp.

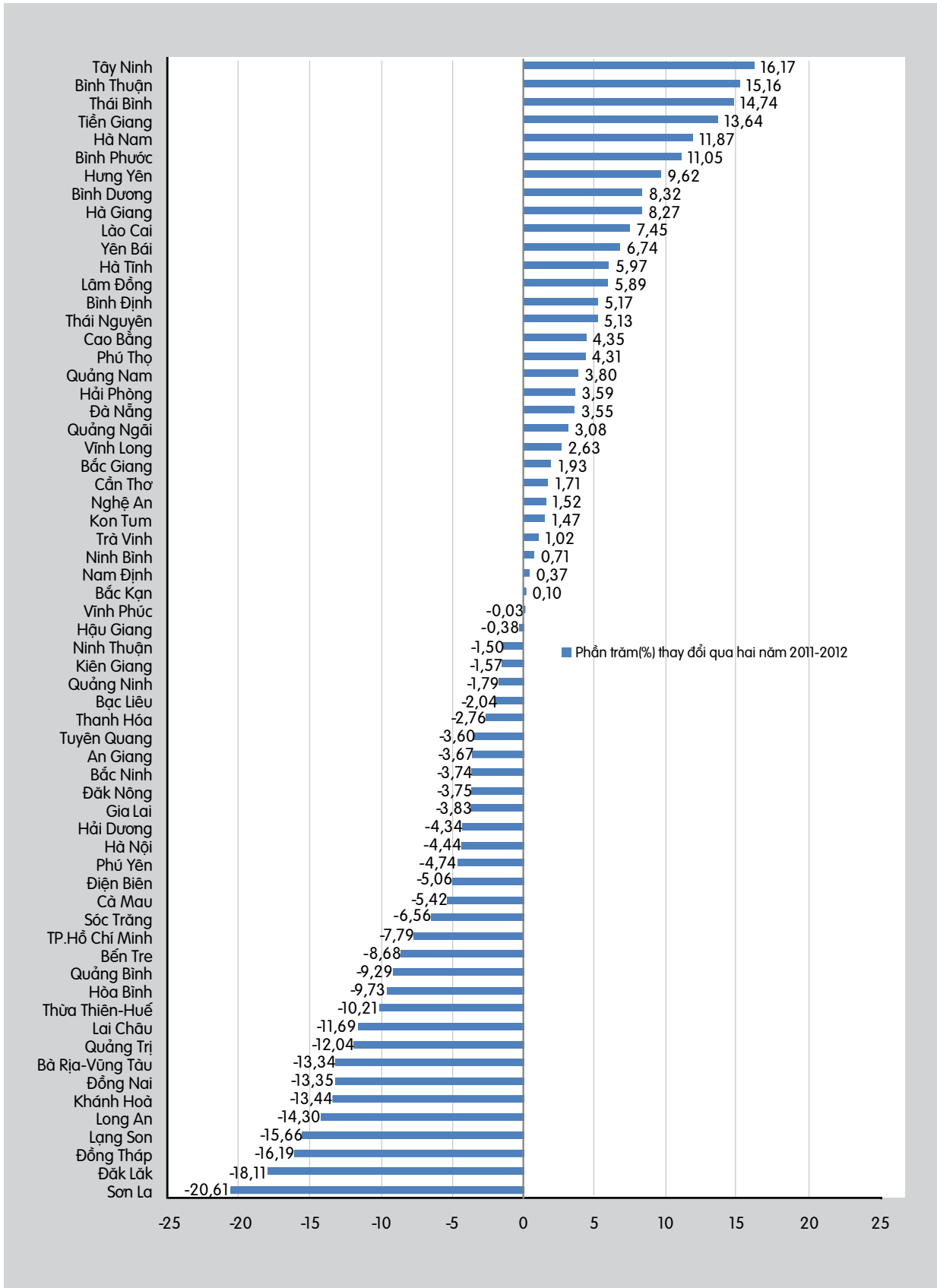
Kết quả khảo sát năm 2012 cho thấy, các tỉnh/thành phố thuộc nhóm đạt điểm cao nhất gồm có: Bình Định, Thái Bình, Bình Phước, Hà Nam, Hà Tĩnh, Lào Cai, Phú Thọ, Cần Thơ, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Bình, Bắc Kạn, Hưng Yên, Lâm Đồng, Thái Nguyên và Hòa Bình. Những địa phương thuộc về nhóm đạt điểm thấp nhất gồm có: Bình Thuận, Hậu Giang, Long An, Ninh Bình, Tp. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, An Giang, Khánh Hòa, Điện Biên, Sóc Trăng, Lai Châu, Cà Mau, Bạc Liêu, Phú Yên, Đồng Tháp và Đắk Lắk. Những địa phương còn lại thuộc về nhóm đạt điểm trung bình, và có xu hướng cụm lại quanh mức điểm trung bình từ 5-5,6 điểm với khoảng cách điểm rất thấp.

Biểu đồ 3.1b biểu thị mức độ biến đổi qua hai năm 2011 và 2012 của các địa phương. So với kết quả khảo sát năm 2011, trong năm 2012 có tới khoảng nửa số địa phương có những biến đổi tích cực ở trục nội dung này, nửa còn lại có xu hướng giảm điểm. Các tỉnh Thái Bình, Tây Ninh và Bình Thuận có mức độ thay đổi tích cực nhất, với mức thay đổi từ 15% điểm trở lên. Trong số các thành phố trực thuộc trung ương, Đà Nẵng và Hải Phòng có mức độ tiến bộ nhất định với mức tăng lên so với điểm số của năm 2011 là 3,5% điểm. Ngược lại, Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh có sự sụt giảm tới 4,4% và 8% điểm tương ứng. Những địa phương có mức sụt giảm điểm mạnh nhất đó là Bến Tre, Sơn La, Đắk Lắk, Đồng Tháp và Lạng Sơn từ 14,3% đến 20,6% điểm. Ở 30 địa phương còn lại dường như không có sự dao động nào khi lấy mốc thay đổi có ý nghĩa thống kê  $\pm 5\%$ .

**Biểu đồ 3.1a: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở (Trục nội dung 1)**



**Biểu đồ 3.1b: Mức độ thay đổi qua hai năm 2011 và 2012 ở Trục nội dung 1  
(Tham gia của người dân ở cấp cơ sở)**



**Bảng 3.1: Danh mục chỉ số thành phần thuộc Trục nội dung 1 - Tham gia của người dân ở cấp cơ sở**

Trục nội dung, nội dung thành phần	Mô tả Trục nội dung, nội dung thành phần và các chỉ số thành phần	Câu hỏi khảo sát PAPI 2012	Thang điểm		Điểm trung bình toàn quốc		Khoảng tin cậy 95%		Điểm số cấp tỉnh		
			Tối thiểu	Tối đa	PAPI 2011	PAPI 2012	Thấp	Cao	Thuộc đo	Điểm số	Tỉnh/Thành phố
<b>Trục nội dung 1</b>	<b>Tham gia của người dân ở cấp cơ sở</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,30</b>	<b>5,16</b>	<b>5,09</b>	<b>5,23</b>	<b>Thấp nhất</b>	<b>4,17</b>	<b>Đắk Lắk</b>
									<b>Trung vị</b>	<b>5,34</b>	<b>Kon Tum</b>
									<b>Cao nhất</b>	<b>6,19</b>	<b>Bình Định</b>
Nội dung thành phần 1	Tri thức công dân về tham gia		0,25	2,5	1,11	1,06	1,03	1,09	Thấp nhất	0,73	Đồng Tháp
									Trung vị	1,10	Long An
									Cao nhất	1,44	Thái Bình
Nội dung thành phần 2	Cơ hội tham gia		0,25	2,5	1,88	1,82	1,79	1,85	Thấp nhất	1,46	Ninh Bình
									Trung vị	1,86	Tp. Hồ Chí Minh
									Cao nhất	2,08	Hà Nam
Nội dung thành phần 3	Chất lượng bầu cử		0,25	2,5	1,45	1,47	1,44	1,49	Thấp nhất	1,11	Đồng Tháp
									Trung vị	1,55	Kon Tum
									Cao nhất	1,80	Phú Thọ
Nội dung thành phần 4	Đóng góp tự nguyện		0,25	2,5	0,85	0,81	0,79	0,84	Thấp nhất	0,49	Đắk Lắk
									Trung vị	0,82	Tiền Giang
									Cao nhất	1,16	Cần Thơ
1. Tri thức công dân về tham gia	Hiểu biết về các vị trí dân cử	d101a, d101b, d101d	0	3	1,76	1,56	1,52	1,59	Thấp nhất	1,04	Đắk Lắk
									Trung vị	1,62	Hà Nội
									Cao nhất	2,04	Thái Bình
1. Tri thức công dân về tham gia	Tỷ lệ người dân biết về Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, hương, thị trấn (%)	d102a	0%	100%	34,14%	30,42%	27,69%	33,14%	Thấp nhất	2,76%	Đồng Tháp
									Trung vị	32,07%	Tiền Giang
									Cao nhất	53,73%	Đắk Nông
1. Tri thức công dân về tham gia	Tỷ lệ người dân biết về khẩu hiệu "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" (%)	d102b	0%	100%	64,66%	67,51%	64,30%	70,72%	Thấp nhất	33,84%	Đồng Tháp
									Trung vị	72,85%	Cao Bằng
									Cao nhất	98,35%	Thái Bình
1. Tri thức công dân về tham gia	Tỷ lệ người dân nêu đúng thời hạn nhiệm kỳ của vị trí trưởng thôn là 2,5 năm (%)	d108	0%	100%	6,97%	7,26%	5,89%	8,64%	Thấp nhất	0,40%	Hà Giang
									Trung vị	5,45%	Bình Thuận
									Cao nhất	34,89%	Cần Thơ
2. Cơ hội tham gia	Tỷ lệ người dân đã tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân lần gần đây nhất (%)	d101b1	0%	100%	70,57%	65,29%	62,84%	67,75%	Thấp nhất	41,32%	Đà Nẵng
									Trung vị	65,85%	Gia Lai
									Cao nhất	84,07%	Hà Nam
2. Cơ hội tham gia	Tỷ lệ người dân đã tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội lần gần đây nhất (%)	d101d1	0%	100%	65,94%	55,66%	53,45%	57,87%	Thấp nhất	24,52%	Ninh Bình
									Trung vị	57,52%	Thừa Thiên-Huế
									Cao nhất	79,54%	Hải Phòng
2. Cơ hội tham gia	Tỷ lệ người dân đã tham gia buổi bầu cử trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố lần gần đây nhất (%)	d103a	0%	100%	83,38%	85,57%	83,74%	87,39%	Thấp nhất	61,95%	Đồng Tháp
									Trung vị	89,13%	Hải Dương
									Cao nhất	99,55%	Phú Thọ
2. Cơ hội tham gia	Tỷ lệ người dân trực tiếp bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố (%)	d107	0%	100%	69,25%	72,87%	70,32%	75,43%	Thấp nhất	43,87%	Ninh Bình
									Trung vị	71,49%	Bắc Ninh
									Cao nhất	95,47%	Lai Châu
3. Chất lượng bầu cử	Tỷ lệ người dân cho biết có từ hai ứng cử viên trở lên để dân bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố (%)	d105	0%	100%	51,50%	52,27%	49,36%	55,17%	Thấp nhất	20,64%	Đồng Tháp
									Trung vị	56,97%	Kon Tum
									Cao nhất	85,78%	Quảng Trị

Trục nội dung, nội dung thành phần	Mô tả nội dung, nội dung thành phần và các chỉ số thành phần	Câu hỏi khảo sát PAPI 2012	Thang điểm		Điểm trung bình toàn quốc		Khoảng tin cậy 95%		Điểm số cấp tỉnh		
			Tối thiểu	Tối đa	PAPI 2011	PAPI 2012	Thấp	Cao	Thuộc đo	Điểm số	Tỉnh/Thành phố
3. Chất lượng bầu cử	Tỷ lệ người dân cho biết gia đình được mời đi bầu trường thôn/tổ trường tổ dân phố (%)	d106	0%	100%	57,72%	58,38%	55,42%	61,34%	Thấp nhất	26,08%	Đồng Tháp
									Trung vị	63,58%	Kon Tum
									Cao nhất	85,84%	Quảng Trị
3. Chất lượng bầu cử	Tỷ lệ người dân cho biết biết hình thức bầu trường thôn/tổ trường tổ dân phố là bỏ phiếu kín (%)	d107a	0%	100%	86,47%	89,15%	86,67%	91,63%	Thấp nhất	15,96%	Đà Nẵng
									Trung vị	87,82%	Phú Thọ
									Cao nhất	100%	Cà Mau
3. Chất lượng bầu cử	Tỷ lệ người dân cho biết kết quả bầu cử trường thôn/tổ trường tổ dân phố được niêm yết công khai (%)	d107d	0%	100%	60,28%	63,63%	59,68%	67,58%	Thấp nhất	26,06%	Trà Vinh
									Trung vị	79,73%	Thừa Thiên-Huế
									Cao nhất	99,94%	Yên Bái
3. Chất lượng bầu cử	Tỷ lệ người dân cho biết chính quyền gọi ý bầu cho một ứng viên cụ thể (%)	d107b	0%	100%	42,93%	47,92%	40,43%	55,41%	Thấp nhất	0,00%	Đà Nẵng
									Trung vị	49,59%	Kiên Giang
									Cao nhất	100%	An Giang
3. Chất lượng bầu cử	Tỷ lệ người dân cho biết họ đã bầu cho người đã trúng cử (%)	d107c	Tối thiểu	Tối đa	90,74%	88,66%	86,60%	90,72%	Thấp nhất	54,36%	Trà Vinh
									Trung vị	92,78%	Bình Thuận
									Cao nhất	100%	Nam Định
4. Đóng góp tự nguyện	Tỷ lệ người dân cho biết đã đóng góp tự nguyện cho một công trình công cộng ở xã/phường nơi sinh sống (%)	d109ba	0%	100%	47,90%	47,28%	43,24%	51,32%	Thấp nhất	8,66%	Sơn La
									Trung vị	42,72%	Hải Phòng
									Cao nhất	85,10%	Bắc Ninh
4. Đóng góp tự nguyện	Tỷ lệ người dân cho biết Ban Thanh tra nhân dân hoặc Ban giám sát đầu tư công đồng giám sát việc xây mới/tu sửa công trình (%)	d109bb	0%	100%	10,97%	8,56%	6,72%	10,40%	Thấp nhất	0,00%	Bắc Kạn
									Trung vị	5,65%	Đồng Nai
									Cao nhất	28,89%	Hung Yên
4. Đóng góp tự nguyện	Tỷ lệ người dân cho biết đóng góp của họ được ghi chép vào sổ sách của xã/phường (%)	d109bc	0%	100%	69,94%	71,12%	67,40%	74,84%	Thấp nhất	36,02%	Bà Rịa-Vũng Tàu
									Trung vị	75,00%	Long An
									Cao nhất	98,79%	Quảng Bình
4. Đóng góp tự nguyện	Tỷ lệ người dân cho biết đã tham gia vào việc quyết định xây mới/tu sửa công trình công cộng ở xã/phường (%)	d109bd	0%	100%	34,42%	37,29%	33,44%	41,15%	Thấp nhất	9,28%	Lai Châu
									Trung vị	36,48%	Hòa Bình
									Cao nhất	82,88%	Hà Tĩnh
4. Đóng góp tự nguyện	Tỷ lệ người dân cho biết có tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình thiết kế để xây mới/tu sửa công trình (%)	d109be	0%	100%	21,91%	22,78%	19,99%	25,57%	Thấp nhất	4,61%	Đồng Tháp
									Trung vị	22,54%	Quảng Trị
									Cao nhất	58,97%	Sơn La

(\*) Tối thiểu = Điểm số thấp nhất của mẫu; Tối đa = Điểm số cao nhất của mẫu

### Tri thức công dân

Chỉ số thứ nhất trong nội dung thành phần này tìm hiểu xem trong 5 năm vừa qua ở địa phương có tổ chức bầu cử ba vị trí: (i) Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) xã/phường/thị trấn; (ii) đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND); và (iii) đại biểu Quốc hội. Vị trí thứ nhất được nêu lên để thử nghiệm hiểu biết của người dân về các vị trí dân cử. Điểm trung bình toàn mẫu ở câu hỏi này là 1,06 trong tổng số 3 điểm cho 3 câu trả lời chuẩn xác (có nghĩa là với vị trí Chủ tịch UBND

xã/phường/thị trấn thì người dân không bầu trực tiếp, và chỉ bầu trực tiếp hai vị trí còn lại). Điểm số này giảm đáng kể so với kết quả 1,11 của năm 2011. Lý do có thể là vì cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND gần đây nhất diễn ra vào đầu năm 2011 và kết quả của năm trước phản ánh trải nghiệm vừa xong của người dân, vì vậy nhiều người có thể trả lời đúng hơn so với kết quả của năm 2012. Điểm số của Thái Bình là cao nhất (2,04), song thấp hơn 15% so với điểm cao nhất của

năm 2011 (thuộc về Đồng Nai với 2,3 điểm). Đắk Lắk đạt điểm thấp nhất toàn quốc với 1,04, thấp hơn so với điểm thấp nhất của năm 2011 (thuộc về Tây Ninh) ở mức 1,15 điểm.

Chỉ số tiếp theo đo lường mức độ được thông tin về Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (Pháp lệnh THDCCS), khuôn khổ pháp lý quan trọng quy định về quy chế tham gia dân chủ ở cấp cơ sở của người dân. So với kết quả trung bình toàn quốc 34,14% của năm 2011, trong năm 2012 chỉ có khoảng 30,4% số người được hỏi cho biết họ được biết đến Pháp lệnh THDCCS. Tỷ lệ người dân được biết cao nhất là 53,7% ở Đắk Nông và thấp nhất là 2,76% ở Đồng Tháp, và cả hai tỷ lệ này đều thấp hơn so với phát hiện nghiên cứu năm 2011 (với 63,62% ở tỉnh Quảng Bình và 11,75% ở tỉnh Sóc Trăng).

Ngược lại, tỷ lệ người dân biết đến câu khẩu hiệu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, một nguyên lý căn bản của Pháp lệnh THDCCS, cao hơn, đạt 67,51%, tương tự tỷ lệ 64,66% của năm 2011. Thái Bình có tỷ lệ người dân biết đến câu khẩu hiệu này nhiều nhất, trong khi đó chỉ có khoảng 30% số người được hỏi ở Đồng Tháp biết đến khẩu hiệu. Điều này một lần nữa khẳng định lại nhận định trước đây của PAPI, đó là với đa số dân cư nông thôn với trình độ học vấn còn hạn chế, để công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về Pháp lệnh THDCCS, cần tìm những phương thức giản dị, dễ hiểu để người dân tiếp cận và biết được quyền lợi pháp định của mình.

Chỉ số cuối cùng là về nhiệm kỳ tại vị của một trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố/trưởng ấp/trưởng bản. Theo quy định của pháp luật, một nhiệm kỳ của người trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố là 2,5 năm. Phát hiện nghiên cứu năm 2012 cho thấy chỉ có 7,26% số người được hỏi trả lời đúng số năm của một nhiệm kỳ, tương tự tỷ lệ 6,79% trong năm 2011. Cần Thơ có số người trả lời đúng cao nhất, với tỷ lệ 34,89%, tương tự tỷ lệ 30% của Sơn La năm 2011. Người dân Hà Giang dường như không biết đến quy định này. Những kết quả này cho thấy tình hình nhất quán cao giữa các phát hiện nghiên cứu của năm 2011 và 2012, đồng thời là một chỉ báo quan trọng về vị trí trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố.

Ba chỉ số trên đây cấu thành nội dung thành phần về hiểu biết của người dân (tri thức công dân) về Pháp lệnh THDCCS và tham gia ở cơ sở. Điểm số chung của

nội dung thành phần này đạt 1,06 điểm trên thang điểm từ 0,25 – 2,5, thấp hơn so với điểm số 1,11 của năm 2011. Thái Bình là tỉnh đạt điểm ước lượng cao nhất với 1,44 điểm và Đồng Tháp chỉ đạt 0,73.

### **Cơ hội tham gia**

Nội dung thành phần này chỉ báo mức độ tham gia của người dân vào các cuộc bầu cử các vị trí dân cử, bao gồm đại biểu HĐND, đại biểu Quốc hội và trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố. PAPI tạo điều kiện để người dân phản ánh cơ hội tham gia sinh hoạt chính trị quan trọng này trong quãng thời gian 5 năm trở lại đây.

Trên phạm vi toàn quốc, tỷ lệ người dân đã tham gia bầu cử đại biểu HĐND là 65,29% và đại biểu Quốc hội là 55,66%. So với kết quả khảo sát năm 2011, những tỷ lệ này có giảm đôi chút từ 71% và 66% tương ứng. Do hoạt động bầu cử này đã diễn ra từ nửa đầu năm 2011, việc giảm sút về tỷ lệ người tham gia bầu cử có thể được lý giải là do người dân không còn nhớ nhiều tới cuộc bầu cử năm trước. Kết quả khảo sát ở cấp tỉnh cho thấy Hà Nam có số người tham gia bầu cử đại biểu HĐND nhiều nhất, trong khi tỷ lệ này ở Đà Nẵng chỉ là 41,32%. Về bầu cử đại biểu Quốc hội, Hải Phòng là địa phương có số người cho biết đã tham gia đi bầu nhiều nhất, với tỷ lệ 79,54% người dân, trong khi đó ở Ninh Bình tỷ lệ này chỉ đạt 25,5%. Như đã đề cập trong báo cáo PAPI năm 2011, những tỷ lệ này thấp hơn nhiều so với những tỷ lệ được báo chí chính thức đưa tin.<sup>32</sup> Nguyên nhân có thể là vì hiện tượng một thành viên trong hộ gia đình đi bầu thay cho tất cả các thành viên khác trong độ tuổi cử tri.

Về mức độ tham gia vào các cuộc bầu cử trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố, có tới 85,57% số người được hỏi trên toàn quốc cho biết ở địa bàn dân cư của họ có tổ chức bầu cử (thay vì là sự chỉ định của lãnh đạo chính quyền hoặc đảng ủy cấp xã/phường). Tỷ lệ này tương đối sát với tỷ lệ 83,38% của năm 2011. Phú Thọ là địa phương có tỷ lệ đồng đảo nhất số người cho biết

<sup>32</sup> Xem Kết quả của cuộc bầu cử Quốc hội Khóa XIII (18/07/2011).

đã có các cuộc bầu cử trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố, với 99,55% khẳng định địa phương đã tổ chức bầu cử vị trí này. Đồng Tháp là địa phương có ít số người nhất khẳng định có bầu cử, với 61,9%.

Trên phạm vi toàn quốc có 72,87% số người được hỏi cho biết đã tham gia đi bầu trong lần bầu cử trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố gần nhất, và kết quả này rất sát với kết quả khảo sát năm 2011. Tại Lai Châu có tới 95,47% đã tham gia đi bầu, và tỉ lệ này ở Ninh Bình là thấp nhất với 43,87%.

Tương tự kết quả năm 2011, điểm số của nội dung thành phần này cao nhất trong số bốn nội dung thành phần cấu thành Trục nội dung 1, với điểm trung bình toàn quốc đạt 1,82 trên thang điểm từ 0,25 – 2,5. Điểm số ở nội dung thành phần này của năm 2011 là 1,88 điểm. Hà Nam là địa phương đạt điểm cao nhất với 2,08 điểm, và Ninh Bình đạt điểm thấp nhất với 1,46 điểm.

### **Chất lượng bầu cử**

Nội dung thành phần này đề cập đến một số vấn đề chất lượng của các cuộc bầu cử trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố dựa trên các nguyên tắc bầu cử đã quy định như số người được đề cử tối thiểu là hai người, dân bầu trực tiếp, hình thức bầu đảm bảo tính công bằng, cạnh tranh dân chủ. Trên phạm vi toàn quốc, 58,4% số người được hỏi cho biết họ được mời tới tham dự các buổi bầu cử, tương đương với tỉ lệ 57,7% của năm 2011. Quảng Trị là địa phương có số người cho biết họ được mời đi bầu cao nhất (85,78%) và Đồng Tháp có tỉ lệ thấp nhất (26%).

Tương tự kết quả khảo sát năm 2011, khoảng trên 50% số người được hỏi cho biết có ít nhất hai ứng viên để họ lựa chọn theo tinh thần của Pháp lệnh THDCCS. Ở Quảng Trị, 85,78% số người được hỏi cho biết các cuộc bầu cử có ít nhất hai ứng viên, trong khi đó ở Đồng Tháp chỉ có khoảng 20% số người được hỏi cho biết như vậy.

Về tính cạnh tranh dân chủ trong bầu cử, có khoảng 47,9% số người được hỏi trên toàn quốc cho biết họ có được gọi ý nên bầu cho ứng cử viên nào, và tỉ lệ này cũng sát với tỉ lệ 43% của năm 2011. Việc gọi ý nên bầu cho ứng viên nào dường như rất phổ biến ở tỉnh An Giang (100% số người được hỏi cho biết có hiện tượng

này), trong khi đó hiện tượng này được người dân Đà Nẵng đánh giá là hầu như không xảy ra.

Mặc dù việc gọi ý ứng cử viên diễn ra ở gần nửa số cuộc bầu cử trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố, cách thức bầu dường như được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh THDCCS. Trên toàn quốc, có tới 89,15% số người được hỏi cho biết hình thức bầu là bỏ phiếu kín (được đánh giá là công tâm hơn so với gior tay biểu quyết), rất sát với tỉ lệ 87% của năm 2011. Cũng như phát hiện năm 2011, ở Đà Nẵng chỉ có 16% cho biết hình thức bầu là bỏ phiếu kín, trong khi đó ở Cà Mau tỉ lệ người trả lời cho biết hình thức này được áp dụng là 100%. Trong năm 2012, 63,63% số người đã đi bầu cho biết việc kiểm phiếu được thực hiện công khai, tương ứng với tỉ lệ 60% của năm 2011. Giữa các địa phương có sự khác biệt khá lớn: tỉ lệ người trả lời ở Yên Bái là 99,94% (cao nhất) và ở Trà Vinh là 26% (thấp nhất).

Với những phát hiện trên, có thể nhận định rằng các cuộc bầu cử trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố mang tính hình thức và thiếu cạnh tranh. Trên toàn quốc, 89,15% số người đã đi bầu cho biết họ bầu cho người thắng cử, tương đương với tỉ lệ 90,74% của năm 2011. Tỉ lệ người trả lời Trà Vinh đã bầu cho người thắng cử là 54% (thấp nhất toàn quốc), và tỉ lệ này ở hơn một nửa số tỉnh/thành phố là 92,7% người trả lời trở lên.

Điểm số trung bình toàn quốc ở nội dung thành phần 'chất lượng bầu cử' đạt 1,47 điểm, tương tự kết quả 1,45 của năm 2011. Tất cả các tỉnh, thành phố đều đạt số điểm trong khoảng từ 1,1 (điểm của Đồng Tháp) đến 1,8 (điểm của Phú Thọ).

### **Đóng góp tự nguyện**

Nội dung thành phần 'đóng góp tự nguyện' đánh giá về mức độ hiệu quả trong việc huy động người dân tham gia đóng góp tự nguyện cho các dự án công trình công cộng tại địa bàn xã/phường/thị trấn. Các chỉ số thành phần quan tâm tới mức độ tham gia đóng góp tự nguyện của người dân bằng tiền mặt, công lao động hay hiện vật cho công trình công cộng trong vòng 12 tháng vừa qua. Trung bình toàn quốc có 47,28% cho biết họ đã tham gia đóng góp tự nguyện trong năm 2012, tương đương với tỉ lệ 47,9% của năm



2011. Điều này cho thấy hơn 50% số người đóng góp cho các dự án cộng đồng đã phải chịu những sức ép nhất định khi có yêu cầu đóng góp của chính quyền địa phương hoặc trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố. Hình thức yêu cầu bắt buộc đóng góp đường như phổ biến nhất ở Sơn La bởi chỉ có 8,6% người dân cho biết họ đóng góp tự nguyện. Ngược lại ở Bắc Ninh, 85,1% số người đã đóng góp cho biết họ tham gia tự nguyện và không phải chịu áp lực nào cho những đóng góp đó. Những số liệu này khá tương đồng giữa hai năm 2011 và 2012.

Trên toàn quốc, có 71,12% số người được hỏi cho biết đóng góp của họ được ghi vào sổ sách kế toán của xã/phường, tương ứng với tỉ lệ 70% của năm 2011. Kết quả khảo sát của các địa phương rất khác nhau: ở Quảng Bình, 99% số người đóng góp cho biết tiền đóng góp của họ được ghi vào sổ sách, trong khi đó ở Bà Rịa-Vũng Tàu tỉ lệ này chỉ là 36%.

Khoảng 37,29% người trả lời trên toàn quốc cho biết đã tham gia vào việc quyết định xây mới/tu sửa công trình công cộng ở xã/phường. Tỉ lệ này cao hơn 3% so với kết quả năm 2011 và khá thấp so với quy định của Pháp lệnh THDCCS là người dân phải được tham gia vào quá trình ra quyết định. Tương tự với phát hiện năm 2011, có khoảng cách lớn giữa tỉ lệ cao nhất và thấp nhất: ở Lai Châu, chỉ có 9,2% tham gia ý kiến, trong trong khi tỉ lệ này ở Hà Tĩnh là 82,88%. Tỉ lệ người trả lời cho biết có tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình thiết kế để xây mới/tu sửa công trình khá thấp, chỉ có 22,78%. Ở Đồng Tháp, tỉ lệ này chỉ đạt 4,6%.

Trên tinh thần của Pháp lệnh THDCCS, các dự án công trình công cộng có sự tham gia của người dân cần được giám sát bởi Ban Giám sát đầu tư cộng đồng (GSĐTCD) hoặc Ban Thanh tra nhân dân (TTND) về quy trình và chất lượng thực hiện nhằm đảm bảo những đóng góp được sử dụng đúng mục đích và tránh lãng phí. Trong năm 2011, tỉ lệ người dân cho biết có sự giám sát việc xây mới/tu sửa công trình là gần 11%. Tỉ lệ này giảm xuống còn 8,56% trong năm 2012. Phần lớn người trả lời cho rằng chính quyền địa phương, trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố thực hiện giám sát, hoặc không ai giám sát. Ở Hưng Yên, địa phương có tỉ lệ người trả lời cho biết người dân có tham gia giám sát cao nhất, cũng chỉ có 28,89% cho biết các Ban cộng đồng này đã tham gia giám sát. Trên phạm vi toàn quốc, chỉ có 5% số người được hỏi cho biết có sự giám sát của cộng đồng, và ở Bắc Kạn hầu như không ai quan sát thấy có sự tham gia giám sát của cộng đồng. Chỉ tiêu này cũng cho thấy trách nhiệm giám sát của Ban TTND và Ban GSĐTCD mới chỉ mang tính pháp lý hình thức mà thiếu tính thực tiễn, đồng thời đòi hỏi cần có sự cải thiện hiệu quả hoạt động của các Ban cộng đồng này.

Tóm lại, điểm số ở nội dung thành phần này là thấp nhất trong bốn nội dung thành phần. Điểm trung bình toàn quốc chỉ đạt 0,81 trên thang điểm 0,25 - 2,25, và thấp hơn một chút so với điểm trung bình 0,85 điểm của năm 2011. Cần Thơ là địa phương đạt điểm cao nhất với 1,16 điểm, và Đắk Lắk đạt điểm thấp nhất với 0,49 điểm.